

Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Phú, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Chế Văn T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 106/2 ấp AH A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Trần Thị Bé H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 106/2 ấp AH A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Chế Văn Trận, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 106/2 ấp AH A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Và chị Trần Thị Bé Hiếu, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 106/2 ấp AH A, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Chế Văn T và chị Trần Thị Bé H thuận tình ly hôn. Anh Chế Văn T và chị Trần Thị Bé H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Bé H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Chế Thị Tâm N, sinh ngày 12/9/2012; anh Chế Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Chế Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Chế Văn T và chị Trần Thị Bé H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Chế Văn T và chị Trần Thị Bé H trình bày không có.

- Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Chế Văn T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001598 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- An phí dân sự sơ thẩm: Là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Chế Văn T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001598 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- UBND xã TH, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương